

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày 04-02-2021

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Đoàn Thị Sim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 414/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc U, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2020 và tại phiên tòa, bà Huỳnh Ngọc U trình bày: Vào năm 1990 bà và ông Nguyễn Minh S kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống thì từ năm 2017 cho đến nay giữa bà và ông S xảy ra nhiều mâu thuẫn và thường xuyên cự cãi do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vì cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, bà không thể tiếp tục chung sống với ông S nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh S. Về con chung, có hai người tên là Nguyễn Tấn T (giới tính nam), sinh năm 1993 và Nguyễn Huỳnh Mỹ H (giới tính nữ), sinh năm 1995. Cả

hai người con hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên bà không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung và nợ chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Minh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời, cũng không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà U đối với ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc bà Huỳnh Ngọc U khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh S là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Minh S cư trú tại khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Minh S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân, bà Huỳnh Ngọc U và ông Nguyễn Minh S kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa bà Huỳnh Ngọc U và ông Nguyễn Minh S là hôn nhân hợp pháp. Bà U yêu cầu ly hôn ông S vì cho rằng quá trình chung sống giữa bà và ông S xảy ra nhiều mâu thuẫn và thường xuyên cự cãi do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, bà không thể tiếp tục cuộc sống chung với ông S để xây dựng gia đình hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án ông S không có ý kiến đối với yêu cầu của bà U cũng như không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà U và ông S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho bà Huỳnh Ngọc U ly hôn với ông Nguyễn Minh S là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, có hai người tên là Nguyễn Tấn T (giới tính nam), sinh năm 1993 và Nguyễn Huỳnh Mỹ H (giới tính nữ), sinh năm 1995. Cả hai người con hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên không đặt ra xem xét.

[4] Bà Huỳnh Ngọc U chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, ông Nguyễn Minh S không có ý kiến nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Huỳnh Ngọc U phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Huỳnh Ngọc U ly hôn với ông Nguyễn Minh S.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Huỳnh Ngọc U phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012103, ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Bà Huỳnh Ngọc U đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Huỳnh Ngọc U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Minh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ